

LỊCH PHÒNG VẤN 1+4 SÁNG NGÀY 6/7 MIỀN BẮC

No.	越文姓名 Tên tiếng việt	性別 Giới tính	出生日期 Năm tháng ngày sinh
1	NGÔ ĐÌNH TUẤN TÚ	男	2006/01/18
2	NGÔ THỊ THANH TRÀ	女	2005/12/08
3	CAO VĂN QUÝ	男	2007/03/22
4	PHẠM VĂN BẮC	男	2007/10/11
5	PHẠM XUÂN HẬU	男	2006/09/21
6	ĐÀO NGUYỄN GIÁP	男	2007/01/02
7	NGUYỄN QUỐC TÂY	男	2007/05/21
8	ĐÀM DANH KIỆT	男	2007/02/24
9	CAO THỊ UYÊN THƠ	女	2007/05/22
10	CAO THANH NGỌC	男	2007/06/18
11	NGUYỄN KIM TẤN	男	2006/08/25
12	ĐẬU THỊ TRANG	女	2005/12/03
13	NGUYỄN THỊ ÁNH	女	2006/08/10
14	LÊ MINH UY	男	2007/10/10
15	NGUYỄN QUANG TRUNG	男	2006/04/13
16	PHẠM XUÂN ĐỆ	男	2007/01/30
17	VŨ ĐỨC ĐẠT	男	2007/07/06
18	HỒ SỸ THẮNG	男	2004/04/24
19	HỒ SĨ HÙNG	男	2006/04/06
20	TRẦN SƠN	男	2006/09/18
21	LÊ THỊ HUYỀN TRÂM	女	2007/11/26
22	PHẠM XUÂN Ý	男	2006/05/20
23	NGUYỄN VĂN HIẾU	男	2007/09/18
24	NGUYỄN VĂN THÔNG	男	2006/04/22
25	NGÔ THỊ THANH LAM	女	2005/12/16
26	BÙI TRUNG KIÊN	男	2007/11/08
27	NGUYỄN TIẾN MẠNH	男	2007/01/04
28	DƯƠNG ĐÌNH LONG NHẬT	男	2007/06/05
29	LỤC VĂN ĐẠT	男	2007/04/25